

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẢNG BẾN NGHÉ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 47/ CBN-PTCLĐTL Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Kính gửi:

- Tổng Công ty SAMCO;
- City web- VP Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Công ty TNHH một thành viên Cảng Bến Nghé báo cáo việc thực hiện các nội dung công bố thông tin như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 (Đính kèm Phụ lục IV).
2. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty (Đính kèm Phụ lục X).
3. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp hàng năm.

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Cảng Bến Nghé; Quyết định số 80/QĐ-BCĐCPH ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Ban chỉ đạo Cổ phần hóa về việc thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Quyết định số 88/QĐ-SC ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH một thành viên về việc thành lập tổ thường trực cổ phần hóa.

- a) Trong thời gian thực hiện tiến trình cổ phần hóa (Từ tháng 02/2016 đến tháng 03/2017). Công ty đã phối hợp Ban chỉ đạo, tổ giúp việc và đơn vị tư vấn cổ phần hóa hoàn thành các bước của lộ trình cổ phần hóa đến giai đoạn xác định giá trị doanh nghiệp và đã trình UBND Thành Phố; đồng thời xây dựng dự thảo phương án cổ phần hóa.

- b) UBND Thành Phố đã có văn bản số 7470/UBND-KT ngày 22/12/2016 đồng ý đề xuất gia hạn thời gian công bố giá trị doanh nghiệp đến 31/03/2017.
- c) Tuy nhiên từ 31/03/2017 đến nay, hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty đã trên 18 tháng, quá thời hạn công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Hiện công tác cổ phần hóa của Công ty chưa thể tiếp tục thực hiện.

Trên đây là các nội dung về công bố thông tin theo quy định đến ngày 31/03/2021 của Công ty TNHH một thành viên Cảng Bến Nghé./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; TCLĐTL(01b).TG2.04.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thảo

PHỤ LỤC IV

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TỔNG CÔNG TY
CK GT VT SÀI GÒN TNHH MTV
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
MST: 0300484873**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2021

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 của công ty đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-HĐTV ngày 18/01/2021 và Quyết định số 11/QĐ-HĐTV ngày 02/02/2021)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Nội dung	Thực hiện năm 2020		Biến động so với (tỷ lệ %)
	Kế hoạch năm	Thực hiện	TH/KH
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh			
Sản lượng thông qua (TTQ)	5.300.000	5.996.002	113.13
Trong đó:			
- Container (Teus)	280.000	297.349	106.20
B. Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)			
Tổng doanh thu	400.00	392.5	98.13
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	115.00	115.95	100.83
Phải nộp NS phát sinh	38.00	60.6	159.47
C. Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	307.863	82.56	26.82

- Tổng vốn đầu tư dự trù năm 2020 theo Kế hoạch 2020 của công ty được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt trong Quyết định số 85/QĐ-HĐTV ngày 20/12/2019 là 280.595 tỷ đồng.

Trong năm Công ty được Hội đồng thành viên Tổng Công ty phê duyệt bổ sung, điều chỉnh tổng mức đầu tư kế hoạch thành tổng mức đầu tư mới là: 307.863 tỷ đồng (Quyết định số 52/QĐ-HĐTV ngày 25/6/2020 và Quyết định số 64/QĐ-HĐTV ngày 22/9/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

Tổng mức đầu tư ước thực hiện trong năm 2020: 82.56 tỷ đồng (không tính VAT) đã thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán và ghi nhận vào sổ sách kế toán Công ty đến 31/12/2020. Số kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng cơ bản còn lại đã triển khai các bước chuẩn bị đầu tư vào cuối năm 2020, tiếp tục thực hiện đầu tư, thanh toán giá trị đầu tư trong năm 2021.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính năm 2021:
 - + Sản lượng thông qua: 5.300.000 TTQ
 - Trong đó Container: 280.000 Teus.
- Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2021:
 - + Tổng doanh thu: 395.000 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận trước thuế: 120.000 tỷ đồng.
 - + Nộp ngân sách: 46.000 tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch xây dựng cơ bản:
 - + Sửa chữa hệ thống kho A và kho B (chuyển tiếp KH 2020)
 - + Sửa chữa bãi B1(chuyển tiếp KH 2020)
 - + Nạo vét khu nước K15 (chuyển tiếp KH 2020)
 - + Nạo vét khu nước K15C.
 - + Duy tu, dặm vá ổ gà năm 2021.
 - + Duy tu, bảo trì hệ thống cầu cảng năm 2021.
 - + Xây dựng nhà làm việc cho Hải quan, biên phòng Công B.
 - + Sửa chữa nhà bảo vệ Cổng A.
- Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị:
 - + 01 bộ đầu kéo+romooc chuyên dụng vận chuyển hàng siêu trọng (chuyển tiếp KH 2020).
 - + Đầu tư phần mềm quản lý container (chuyển tiếp KH 2020).
 - + Thiết bị phần cứng(chuyển tiếp KH 2020).
 - + Mua sắm mới 02 cầu RTG (6+1) + Trạm điện (chuyển tiếp KH 2020)
 - + 10 Xe đầu kéo chuyên dụng (chuyển tiếp KH 2020)
 - + 02 Cầu trục cố định gắn trên cầu cảng K15 + Trạm điện.
 - + 10 Sơ mi rơ mooc (mooc sàn, 45' & 40').

- + 01 Máy biến áp 630 kVA.
- Tổng mức chi phí dự trù đầu tư theo kế hoạch năm 2021 là 254.61 tỷ đồng (bao gồm một số dự án chuyển tiếp từ năm 2020).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục ổn định nguồn hàng hiện có. Đẩy mạnh công tác tiếp thị với các khách hàng tiềm năng. Tập trung chủ lực vào khai thác hàng container và hàng sắt thép.
- Chú trọng phát triển dịch vụ Logistics và các dịch vụ cộng thêm khác. Tiếp tục triển khai Đề án phát triển kinh doanh dịch vụ logistics Cảng Bến Nghé – Tổng công ty Samco giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.
- Nhanh chóng đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư máy móc, thiết bị để đảm bảo duy trì và tăng cường năng suất làm hàng của Cảng.
- Thực hiện nhiều giải pháp sản xuất đồng bộ trong công tác xếp dỡ, làm hàng để giải phóng tàu nhanh, tăng năng suất khai thác bến bãi, thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng công tác kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng các phương tiện thiết bị, đảm bảo đáp ứng tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Vận dụng linh hoạt các chế độ chính sách tài chính kế toán nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản. Chuẩn bị tốt các nguồn vốn sẵn sàng cho các dự án đang và sẽ triển khai. Tập trung thường xuyên, liên tục công tác thu hồi nợ.
- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.
- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Làm tốt công tác quản trị, củng cố hoạt động của các phòng chuyên môn theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện công thông tin điện tử, bảo mật hệ thống công nghệ mạng, tiếp tục bảo trì, nâng cấp một số hệ quản lý...
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO phiên bản 9001:2015. Tiếp tục rà soát, cập nhật chỉnh sửa các quy chế, thủ tục, quy trình để làm việc hiệu quả và phù hợp thực tế...
- Luôn chú trọng công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, đảm bảo ANTT, an toàn tài sản và hàng hóa, vệ sinh môi trường và PCCN.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển của doanh nghiệp.
- Tiếp tục triển khai tiến trình cổ phần hóa theo quy định và lộ trình đã được UBND TP thông qua.
- Tiếp tục cùng đối tác hợp tác khai thác Cảng Phú Hữu có hiệu quả.



BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu	TTQ	5.300.000
	Trong đó		
	- Container	Teus	280.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	395.00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120.00
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	46.00
6	Tổng vốn đầu tư dự trù CP năm 2021	Tỷ đồng	254.61
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		



Phụ lục X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

*Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẢNG BẾN NGHÉ
MST: 0300484873**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Tiền lương, tiền thưởng phải gắn liền với hiệu quả lao động (sản phẩm và kết quả công việc) của người lao động, phụ thuộc vào hệ số phân phối lương (còn gọi hệ số lương năng suất) do Công ty xây dựng và áp dụng cho từng người lao động tại Công ty, được thể hiện trong hợp đồng lao động.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Tiền lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp (NQL) được trả theo chức vụ, hiệu quả sản xuất kinh doanh và kết quả quản lý điều hành.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động.

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng dẫn của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Hội đồng thành viên Công ty quyết định quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp.

Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của NQL được xác định theo quy định tại Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Quý I hàng năm, Chủ sở hữu quyết định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch và tạm ứng tiền lương, thù lao cho NQL theo đúng quy định.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động.

Tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động thực hiện theo Quy chế tiền lương tiền thưởng người lao động của Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

+ Tiền lương NQL: được trả gắn với mức độ hoàn thành công việc và kết quả sản xuất, kinh doanh.

+ Tiền thưởng NQL: Quỹ tiền thưởng hàng năm được trích 90% để thưởng cuối năm cho NQL gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Phần còn lại 10% dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ. Đối với tiền thưởng của Kiểm soát viên được Công ty xác định, trích chuyển cho Chủ sở hữu để phân phối theo quy định.

+ Thù lao Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên không chuyên trách của Công ty được xác định theo năm và không vượt quá 20% so với tiền lương của Phó Tổng Giám đốc. Đối với tiền thù lao của Kiểm soát viên được Công ty xác định, trích chuyển cho Chủ sở hữu để phân phối theo quy định.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp		Hạng I	Hạng I	Hạng I
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người	344	344	350
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/th	21.600,00	21.600,00	21.865,92
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	89.164,80	89.164,80	91.836,84
4	Quỹ tiền thưởng phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng		5.015,40	
5	Thu nhập bình quân $\{(3)+(4)\}/(1)$	1.000đ/th		22.814,68	
III	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7	7	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	1.000đ/th	23.714,29	23.714,29	23.714,29
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	3.738,00	3.738,00	3.738,00
4	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/th	44.500,00	44.500,00	44.500,00
5	Quỹ tiền thưởng (được trích lập)	Tr.đồng		467,25	
6	Tiền thưởng NQL chuyên trách đã nhận	Tr.đồng		250,00	
7	Mức thu nhập bình quân của người quản lý $\{(3)+(6)\}/(1)$	Tr.đồng/th		47,47	

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng;
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng.

Phụ lục VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẢNG BẾN NGHÉ
MST: 0300484873

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	CÔNG TY MẸ TRONG NHÓM CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON (CẤP 1)														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														



TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)														
3	Các công ty liên kết (cấp 2)	X													
II	CÔNG TY TNHH MTV CẢNG BẾN NGHÉ														

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

484873-
CÔNG TY
PHIẾM HỮU
HÀNH VIÊN
CẢNG
NGHÉ
HỒ CH

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sát nhập;
- Hợp nhất;

- Giao;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Các hình thức khác (nếu có).

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;
- Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;
- Chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sát nhập;

- Hợp nhất;
- Giao;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Thoái vốn;
- Các hình thức khác (nếu có).

